

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/06/2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Yên;

Ông Dương Văn Xuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Xiem - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1989. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phù M, xã Phù L, huyện S, thành phố H.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Mạnh T1**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phù M, xã Phù L, huyện S, thành phố H.

Nơi ở: Thôn Lại Đ, xã Đông H, huyện Đ, thành phố H; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn.

(Anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/05/2025 và các lời khai tiếp, theo nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1

chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng anh chị cùng các con chuyển về nhà ngoại sinh sống tại Thôn Phù M, xã Phù L, huyện S, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh Nêu mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 hay uống rượu, chơi bời không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Đến năm 2021, thì mâu thuẫn ngày càng gay gắt, chị đã làm đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhưng do vợ chồng không thỏa T được về việc chia tài sản chung nên anh T1 đã có hành vi đốt xăng vào nhà bố mẹ đẻ của chị nên chị đã rút đơn ly hôn để chờ Tòa án giải quyết xong vụ án hình sự. Sau đó, anh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đưa ra xét xử và bị xử phạt 24 tháng tù. Từ tháng 10/2024, anh T1 đi chấp hành án tại trại giam Phú Sơn. Cũng từ đó đến nay chị cũng không đến thăm gặp anh lần nào vì chị xác định không còn tình cảm vợ chồng. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T1 có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/08/2009, Nguyễn Y N, sinh ngày 05/01/2016 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 25/06/2019. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị xin tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

** Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Mạnh T1 hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày:*

Anh T1 xác nhận việc kết hôn đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên nảy sinh mâu thuẫn. Đến năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không yêu thương quan tâm chăm sóc cho nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Sau đó chị T đã làm đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhưng do vợ chồng không thỏa T được việc tài sản chung nên anh đã có hành vi đổ xăng vào nhà bố mẹ vợ và châm lửa đốt. Sau đó, anh bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Cũng từ tháng 10/2024 anh đi chấp hành án, chị T không lên thăm gặp một lần nào. Nay chị T xin ly hôn, anh xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, anh đồng ý ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/08/2009, Nguyễn Y N, sinh ngày 05/01/2016 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 25/06/2019. Ly hôn, anh đồng ý giao cả 03 con cho chị T nuôi dưỡng, anh cũng không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T, cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T1.

Về con chung: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/08/2009, Nguyễn Y N, sinh ngày 05/01/2016 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 25/06/2019 cho chị Thuận trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi con chung 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1988 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Phù M, xã Phù L, huyện S, thành phố H, chị là người có quyền khởi kiện theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T1 không có yêu cầu phản tố. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 theo đúng quy định của pháp luật, anh T1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1 đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2008 tại trụ sở UBND xã Đông Hội, huyện Đông Anh,

thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm là gần cuối năm 2021, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn gay gắt, chị T đã làm đơn ly hôn đối với anh T1 nhưng do hai bên không thỏa T được việc phân chia tài sản chung nên anh T1 đã có hành vi đổ xăng vào nhà bố mẹ đẻ của chị T và châm lửa đốt. Sau đó, anh T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”, bị hại trong vụ án là bố mẹ đẻ của chị. Đến tháng 10/2024, anh T1 đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn. Từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai, nay cả hai bên cùng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng. Anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn với anh T1 là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các bên.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1 đều xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/08/2009, Nguyễn Y N, sinh ngày 05/01/2016 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 25/06/2019. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều có ý kiến giao cả ba con cho chị Thuận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Mạnh T1. Cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T1.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/08/2009, Nguyễn Y N, sinh ngày 05/01/2016 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày

25/06/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0073412 ngày 22/10/2025.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thông Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Không

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Tân Minh

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thông Xuân

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

a